Phụ lục số 02
(Ban hành kèm theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT
Ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY
Số: 33/CNLK

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 Thông tư Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
- Địa chỉ: Số 02 Bis, đường CMT8, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

CÔNG BỐ
NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM THÁNG 02/2021

- Tổng số mẫu xét nghiệm (Lý hóa và vi sinh) : 13 mẫu
- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn : 13 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn giám sát A : 15 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 15 chỉ tiêu
- Các chỉ tiêu không đạt : 0 chỉ tiêu

Tháng	Mức độ giám sát	Lý Hóa		Vi Sinh		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng nước không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
02	A	13	100	13	100	
Tổng Cộng:		**13**	**100**	**13**	**100**	

- Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật **QCVN 01:2009/BYT**
- Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp chất lượng nước các trạm bơm do công ty khai thác sản xuất.

Long Khánh, ngày 24 tháng 02 năm 2021
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600979223-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
TP. LONG KHÁNH - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Văn Vĩnh

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 230 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VLAT 1.0064
ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00230.21	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng 3
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 2 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00230.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,39	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,05 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	75,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	39,52 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	29,71 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	0,02 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	0,59 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,30 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 239 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00239.21	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 4
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 02 năm 2021.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00239.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,47	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,18 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	56,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	26,00 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	6,08 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	0,89 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,45 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 227 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00227.21	**Trang : 1/2**

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng 6
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 2 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00227.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,31	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,19 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	99,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	43,46 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	18,59 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	0,10 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,47 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 232 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00232.21	**Trang : 1/2**

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng 10
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 2 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00232.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,88	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,15 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	153,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	2,65 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	27,97 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	5,99 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,42 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 233 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00233.21	**Trang : 1/2**

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Bảo Quang
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 2 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00233.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,90	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,12 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	152,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	2,36 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	28,14 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	6,10 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,44 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 231 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00231.21	**Trang : 1/2**

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Xuân Thanh 2
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 2 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00231.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	8,21	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,17 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	70,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	0,54 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	5,39 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	0,51 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,34 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 229 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00229.21	**Trang : 1/2**

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng bệnh viện
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 2 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00229.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,59	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,25 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	162,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	15,88 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	6,95 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	0,61 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,40 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 228 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00228.21	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Xuân Tân
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 2 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00228.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,51	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,06 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	163,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	16,42 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	7,12 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	0,14 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,41 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00235.21	**Trang : 1/2**

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng KCN Long Khánh 1
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 02 năm 2021.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00235.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,77	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,51 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	189,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	3,09 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	4,86 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	0,34 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,33 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 238 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00238.21	**Trang : 1/2**

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng KCN Long Khánh 2
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 02 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00238.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,56	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,04 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	144,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	3,29 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	5,56 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	0,15 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,49 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 237 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00237.21	**Trang : 1/2**

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng KCN Suối Tre
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 02 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00237.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,54	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,01 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	159,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	3,33 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	5,73 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	0,30 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,47 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 234 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 00234.21	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/02/2021
Ngày trả kết quả : 19/02/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Núi Tung 1
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 2 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00234.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,73	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,13 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	200,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	2,79 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	5,04 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	0,58 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,31 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 00236.21	**Trang : 1/2**

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh

Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai

Tên mẫu : **Nước máy**

Lượng mẫu : 1000+200ml

Ngày nhận mẫu : 02/02/2021

Ngày trả kết quả : 19/02/2021

Địa điểm lấy mẫu : Giếng Bốn Phường

Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 02 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00236.21 | **Trang : 2/2**

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Độ pH* *	TCVN 6492:2011.	7,56	6,5 - 8,5	02/02/2021
2	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	03/02/2021
3	*Mùi, vị*	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/02/2021
4	*Độ đục*	Turbiditymeter AL450T-IR	0,25 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
5	*Độ cứng tổng cộng* *	SMEWW 2340C:2017	129,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	03/02/2021
6	*Chỉ Số Permanganate*	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2,0 mg/l	03/02/2021
7	*Hàm lượng Nitrit* *	SMEWW 4500NO_2-B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	03/02/2021
8	*Hàm lượng Nitrat* *	TCVN 6180: 1996	3,96 mg/l	≤ 50 mg/l	02/02/2021
9	*Hàm lượng Clorua* *	TCVN 6194: 1996	5,73 mg/l	≤ 250 mg/l	02/02/2021
10	*Hàm lượng Mangan tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
11	*Hàm lượng Sắt tổng số* *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	03/02/2021
12	*Hàm lượng Sulfat*	US-EPA 1997-375.4	0,27 mg/l	≤ 250,0 mg/l	04/02/2021
13	*Hàm lượng Clo dư*	Chlorine test	0,48 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	02/02/2021
14	*Escherichia coli*	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021
15	*Coliform tổng số*	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	02/02/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.